

Số: 1681/BC-TCS-VPHĐQT

Cẩm Phả, ngày 30 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SON-VINACOMIN
Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch quốc tế : Vinacomin - Caoson Coal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : VCASC

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ của Công ty: 268.467.730.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 268.467.730.000 VNĐ
- Địa chỉ:
 - ✓ Trụ sở chính: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả , Tỉnh Quảng Ninh
 - ✓ Điện thoại : 0203 3862 337
 - ✓ Fax : 0203 3863 945
 - ✓ Website : www.thancaoson.com.vn
- Mã chứng khoán : TCS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin, trước đây là Xí nghiệp Xây dựng Mỏ than Cao Sơn, được thành lập ngày 06. 06. 1974 do Liên xô thiết kế và xây dựng. Sau 8 năm xây dựng và khai thác, ngày 26. 05. 1982, xí nghiệp phát triển thành Mỏ than Cao Sơn. Đến ngày 16.10. 2001, mỏ đổi tên thành Công ty than Cao Sơn. Theo thiết kế trước đây, trữ lượng than nguyên khai công nghiệp toàn mỏ là 70.235.000 tấn than, công suất mỏ là 2.000.000 tấn/ năm. Theo thiết kế mới nhất của Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - TKV lập, Công ty khai thác đến độ sâu -350m so với mức thủy chuẩn với trữ lượng than nguyên khai công nghiệp: 137 triệu tấn, công suất khai thác than đạt từ 3.500.000 tấn/ năm trở lên, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 05. 08. 2006, công ty chuyển thành Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV, nay là Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam theo quyết định số: 2041/ QĐ- BCN ngày 05. 08. 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 02. 01. 2007, công ty chính thức hoạt động theo cơ chế công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh với tổng số vốn điều lệ: 268.467.730.000 đồng.

• Niêm yết:

Ngày 21 tháng 11 năm 2008 cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: TCS.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- * Khai thác và thu gom than cứng;
- * Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- * Thoát nước và xử lý nước thải;
- * Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- * Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- * Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Địa bàn kinh doanh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Cơ cấu tổ chức của Công ty

- + Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.
- + Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.
- + Ban Giám đốc điều hành: 06. Trong đó, 01 Giám đốc công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách An toàn, 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - vận tải, 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật, 01 Kế toán trưởng.
- + Các Công trường, phân xưởng, phòng ban:

b. Các phòng ban Công ty:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| 1- Văn phòng | 8- Phòng Kỹ thuật Vận tải |
| 2- Phòng Tổ chức Lao động | 9- Phòng Kỹ thuật An toàn |
| 3- Phòng Thanh tra – Bảo vệ | 10- Phòng Đầu tư Môi trường |

4- Phòng Kế hoạch

5- Phòng Vật Tư

6- Phòng Kế toán thống kê

7- Phòng Cơ điện

11- Kỹ thuật khai thác

12- Phòng Trắc địa Địa chất

13- Phòng KCS

14- Phòng Điều khiển sản xuất

c. Các công trường, Phân xưởng:

1- Công trường Khai thác 1

2- Công trường Khai thác 2

3- Công trường sàng tuyển tiêu thụ

4- Công trường Khoan

5- Công trường Cơ khí cầu đường

6- Phân xưởng Trạm mạng

7- Phân xưởng sửa chữa Ôtô

8- Phân xưởng Cơ điện

9- Phân xưởng Đời sống

10- Phân xưởng vận tải 1

11- Phân xưởng vận tải 3

12- Phân xưởng vận tải 4

13- Phân xưởng vận tải 5

14- Phân xưởng vận tải 7

15- Phân xưởng vận tải 9

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng Công ty có cơ cấu hợp lý hơn, tăng sức cạnh tranh, mở rộng quan hệ, hợp tác đa phương nhằm phát triển SXKD, nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn sở hữu...

Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện hiệu quả, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động

Nâng cao chất lượng than, tăng cường tiêu thụ than thương phẩm chất lượng cao; Đầu tư thiết bị có công suất lớn, công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh của công đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo sản xuất kinh doanh, phát triển công ty bền vững.

Quản trị tốt giá trị cốt lõi của Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, có lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

Chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đồng thời quan tâm sâu sắc đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Là mỏ khai thác than lộ thiên hiện đại, thân thiện với môi trường với thiết bị công nghệ khai thác, chế biến và tiêu thụ than tiên tiến, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, cải thiện điều kiện lao động cho công nhân vận hành, đảm bảo an toàn cho tất cả các công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

Đạt công suất khai thác từ 3.500.000 tấn/ năm trở lên, khai thác đến độ sâu -350m so với mức thủy chuẩn, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với

phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của TKV.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp: Văn hoá công ty than Cao Sơn với đội ngũ CBCNV có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ khai thác, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đạt hiệu quả, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CNVC và đảm bảo lãi cổ tức cho các cổ đông, thu hút đầu tư của các cổ đông vào Công ty.

Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong nước và trên thế giới để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành mỏ, những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để điều chỉnh kịp thời.

5. Các rủi ro

Vì là mỏ lộ thiên nên công ty chịu nhiều rủi ro do mưa bão, lũ, ảnh hưởng của cấu tạo địa chất đứt gãy gây sụt lún, ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SS (%)
1	Bốc xúc đất đá	m ³	35.700.000	37.800.000	106
2	Than sản xuất tổng số	tấn	3.850.000	4.070.000	106
3	Than tiêu thụ	tấn	3.760.000	4.000.000	106
4	Doanh thu	Tỷ đồng	5.381	6.005	112
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	41	107	248

b. Cơ cấu, chất lượng lao động.

Tính đến ngày 31/12/2019 tổng số lao động hiện có của Công ty là 2.451 người trong đó nữ 591 người chiếm 24,11%.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ: 03 người chiếm 0,1224%
- Đại học: 533 người chiếm 21,7462%
- Cao đẳng: 34 người chiếm 1,3872%

- Trung cấp: 59 người chiếm 2,4072%
- Công nhân kỹ thuật: 1.638 người chiếm 66,31%
- Lao động phổ thông: 184 người chiếm 7,49%.

Thực hiện cơ cấu lao động năm 2019:

Diễn giải	Thực hiện năm 2018		Thực hiện năm 2019	
	Người	Tỷ trọng %	Người	Tỷ trọng %
Lao động tổng số	2.486	100	2.451	100
- Lao động công nghệ	1.209	48,63	1235	50,39
- Phục vụ phụ trợ	1.020	41,03	960	39,16
- Gián tiếp	249	10,02	249	10,16
- Người quản lý	08	0,32	07	0,29

Trong năm 2019 lao động Công ty giảm tuyệt đối là 35 người (lao động tăng 61 người, lao động giảm 96 người). Lao động công nghệ tăng tuyệt đối 26 người; lao động Phục vụ phụ trợ giảm 60 người; Người quản lý giảm 01 người.

2. Tổ chức và nhân sự

* **Giám đốc Phạm Thành Đông** (từ ngày 25/10/2016 đến nay)

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100983012. Ngày cấp:16/3/2015. Nơi cấp:CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 01/ 06/ 1961
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc : Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Số 6, tổ 2, Khu I, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0913251765.
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Khai thác Mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

* **Phó Giám đốc Mai Huy Giáp**

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100925052.Ngày cấp: 03/ 10/ 2003.Nơi cấp: CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 15/ 8/ 1966
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Tổ 46 - Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0904655899
7. Trình độ văn hoá: 12/ 12

8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ điện;
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Phó giám đốc Nguyễn Văn Sinh**

1. Giới tính: Nam. Số CMND: 101027907. Ngày cấp: 04/5/2006 . Nơi cấp: Q.Ninh
2. Ngày tháng năm sinh: 28/ 02/1966
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 115 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 864 490
7. Trình độ văn hoá : 10/10
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

*** Phó Giám đốc Phạm Quốc Việt**

1. Giới tính: Nam. Số CMND: 100611852. Ngày cấp:27/02/1997. Nơi cấp: Q. Ninh
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại liên lạc: 0913479898
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Kế toán trưởng Trần Tuấn Anh**

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:011594766.Ngày cấp: 27/7/2007.Nơi cấp: Hà Nội
2. Ngày tháng năm sinh: 24/02/1972
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú : 2023,R1B, Chung cư Royalcity, 71 Nguyễn Trãi, Hà Nội
6. Số điện thoại liên lạc: 0932466688
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Tài chính
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

3. Công tác đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty lập, thẩm định, phê duyệt các dự án theo quy định của nhà nước ban hành. Không có dự án chậm tiến độ, điều chỉnh trong kỳ hoặc vi phạm về quản lý chất

lượng, thất thoát, lãng phí. Giá trị khối lượng đã thực hiện đầu tư năm 2019: 123 534 triệu đồng

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.849.724.225.223	2.293.268.830.275	- 11
Doanh thu thuần	6.194.658.437.707	4.702.159.944.979	+ 24
Lợi nhuận từ hoạt động KD	101.932.147.392	80.453.714.267	+ 21
Lợi nhuận khác	6.017.807.129	9.668.092.556	- 61
Lợi nhuận trước thuế	107.949.954.521	90.121.806.823	+ 17
Lợi nhuận sau thuế	84.892.991.607	70.565.504.106	+ 17

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,64	0,62	
- Hệ số thanh toán nhanh	0,40	0,41	
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,81	0,85	
- Hệ số Nợ / vốn chủ sở hữu	4,23	5,68	
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	21,22	14,68	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	3,35	2,05	
4. Khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,014	0,015	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,24	0,21	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,05	0,03	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	0,016	0,017	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 26.846.773 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông cá nhân trong nước sở hữu: 8.027.168 cổ phiếu.

Cổ đông tổ chức trong nước sở hữu: 17.450.947 cổ phiếu.

Cộng cổ đông trong nước sở hữu: 25.478.115 cổ phiếu.

Cổ đông cá nhân nước ngoài sở hữu: 114.269 cổ phiếu.

Cổ đông tổ chức nước ngoài sở hữu: 1.254.389 cổ phiếu.

Cộng cổ đông nước ngoài sở hữu: 1.368.658 cổ phiếu

Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sở hữu: 17.450.403 cổ phiếu.

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Giữ nguyên 268.467.730.000 đồng.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

d. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

a. Công tác chỉ đạo, quán triệt triển khai, hình thức tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVC, LĐ thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- Công ty đã ban hành Quyết định số 4412/QĐ-TCS-ĐM ngày 01/8/2017 của Công ty cổ phần than Cao Sơn về việc ban hành Quy định về công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong nội bộ Công ty cổ phần than Cao Sơn-Vinacomin.

- Công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVC, LĐ thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh được Công ty tổ chức vào những dịp hưởng ứng các ngày lễ về môi trường như Ngày Môi trường Thế Giới, Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường và Hưởng ứng Chiến dịch làm cho Thế Giới sạch hơn... Công ty tổ chức treo băng zôn, áp phích tại các đơn vị sản xuất và các nơi tập trung đông CBCNV-LĐ nhằm tuyên truyền, nâng cao về ý thức bảo vệ môi trường tới CBCNV-LĐ trong toàn Công ty và nhân dân trong khu vực.

b. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về “Bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên” và chủ đề công tác năm 2019 là nâng cao chất lượng dịch vụ của đơn vị:

Thực hiện chủ đề công tác năm 2019 về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND Tỉnh Quảng Ninh và Nghị quyết số 1194-NQ/ĐU ngày 02/5/2018 của Đảng Bộ Than Cao Sơn, Công ty đã lập kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2019 trình Tập đoàn TKV thông qua và tổ chức triển khai thực hiện, trong 6 tháng đầu năm 2019 Công ty đã triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường như:

- Tổ chức thi công lắp đặt hệ thống cấp nước dập bụi khu vực bãi thải Bàng Nâu: Công trình đang thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 4 năm 2019.
- Đầu tư thiết bị phun sương dập bụi khu vực bãi thải Bàng Nâu- Công ty cổ phần than Cao Sơn-Vinacomin (04 máy), hoàn thành trong tháng 12 năm 2019.
- Tổ chức tăng cường công tác tưới nước, phun sương dập bụi;
- Trồng bổ sung cây xanh khu vực mặt bằng công nghiệp, dọc các tuyến đường liên lạc chính và một số khu vực đã tạm ngừng khai thác, đổ thải tạo môi trường làm việc phong quang thoáng mát.
- Công ty triển khai thi công nạo vét, cải tạo các công trình mương rãnh thoát nước, các công trình phòng chống mưa bão để đảm bảo năng lực thoát nước mặt cho bãi thải và các khu vực khai trường khai thác và sửa chữa, nâng cấp các công trình bảo vệ môi trường.
- Thường xuyên kiểm tra đơn đốc, tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVC-LĐ thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Công tác tuyên truyền được Công ty tổ chức vào những dịp hưởng ứng các ngày lễ về môi trường như: (Hưởng ứng Giờ trái đất, Tuần lễ nước sạch vệ sinh môi trường, Tháng hành động về môi trường, Ngày môi trường Thế giới, hưởng ứng chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn...) Công ty tổ chức tuyên ra quân thực hiện công tác vệ sinh môi trường, truyền bằng nhiều hình thức trực quan như: Treo băng zôn, áp phích tại các đơn vị sản xuất và các nơi tập trung đông CBCNV-LĐ nhằm tuyên truyền, nâng cao về ý thức bảo vệ môi trường tới CBCNV-LĐ trong toàn Công ty và nhân dân trong khu vực.

c. Việc thực hiện các biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại theo quy định.

Công ty triển khai thực hiện tốt công tác Bảo vệ Môi trường trong Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất, những công việc đã thực hiện được trong năm 2019, cụ thể như sau.

- Công tác trồng cây: Tổ chức trồng được 49.044 cây xanh các loại và 405m² cây lá màu trên khoảng 8 ha xung quanh các Công trường, Phân xưởng và phủ xanh bãi thải...góp phần tạo không gian xanh mát, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, giảm nguy cơ phát tán bụi, giảm thiểu nắng nóng và tiếng ồn phát tán.
- Các hoạt động phong trào, tuyên truyền:Tổ chức hưởng ứng Ngày Môi trường Thế Giới, Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường và Hưởng ứng Chiến dịch làm cho Thế Giới sạch hơn năm 2019, Công ty đã tổ chức treo băng zôn, áp phích tại các đơn vị sản xuất và các nơi tập trung đông CBCNV-LĐ nhằm tuyên truyền, nâng cao về ý thức bảo vệ môi trường với tổng số 134 áp phích, 22 băng zôn, tổ chức nạo vét các hệ thống mương, rãnh thoát nước, thu gom rác thải tại các nhà ăn tập thể các công trường phân xưởng, khu vực văn phòng điều hành sản xuất nhà xưởng và nơi làm việc. Xử lý hút bể phốt nhà ĐHSX 3 tầng và nhà ăn với tổng khối lượng 50m³.

- Giám sát chất lượng môi trường: Thực hiện nội dung trong cam kết BVMT theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, Công ty đã chủ động hợp đồng với Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin để thực hiện quan trắc định kỳ hàng quý với các thông số giám sát: môi trường đất, môi trường nước mặt, nước thải, nước sinh hoạt, môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung, điều kiện vi khí hậu, độ bụi, qua đó đưa ra giải pháp nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh gây ô nhiễm môi trường ngay từ nguồn phát sinh. Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường 1 quý/lần đầy đủ theo yêu cầu nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công tác thu gom, quản lý chất thải thông thường: Trang bị cho các đơn vị phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thông thường những vật dụng thu gom lưu giữ như: thùng đựng rác, xe gom rác 3 bánh...đồng thời Công ty đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cẩm Phả thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt thông thường định kỳ 3 lần/tuần, đối với nhà ăn Văn phòng Công ty thực hiện thu gom tất cả các ngày trong tuần. Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt thông thường được thu gom và xử lý 9 tháng năm 2019 là: 510.400 kg.

- Công tác thu gom, quản lý chất thải rắn công nghiệp: Đất đá trong quá trình khai thác được công ty vận chuyển về bãi thải Bàng Nâu (Phường Mông Dương - TP Cẩm Phả) theo quy hoạch và thiết kế được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo an toàn theo trình tự và quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Công tác thu gom, quản lý chất thải nguy hại: Các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất (dầu thải, vỏ phi, giẻ lau, bình ắc quy...) đều được Công ty tổ chức thu gom triệt để và lưu giữ tạm thời tại các kho, bể chứa trước khi chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV, đảm bảo an toàn không bị rò rỉ phát tán ra môi trường, ngăn ngừa sự ảnh hưởng của CTNH tới sức khỏe của người lao động.

- Công tác xử lý nước thải mỏ: Toàn bộ lượng nước thải của Công ty bao gồm nước bơm từ moong khai thác, nước vệ sinh công nghiệp đều được thu gom qua các hệ thống mương dẫn về trạm xử lý tập trung do Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV quản lý. Tổng lượng nước thải đã qua xử lý 9 tháng năm 2019 là: 2.220.726 m³.

- Công tác xử lý bụi: Bụi phát sinh chủ yếu do hoạt động của các thiết bị trong quá trình khai thác như: sàng tuyển, chế biến than, khoan nổ mìn, xúc bốc, vận chuyển và thải đá. Để hạn chế tác hại do bụi gây ra Công ty đã triển khai thực hiện các giải pháp sau: Tưới nước thường xuyên các tuyến đường liên lạc, vận chuyển trong khai trường mỏ.

- Tiến hành dập bụi trực tiếp tại máy khoan bằng phương pháp khoan ướt, dập bụi các khu vực sàng tuyển và chế biến than bằng các hệ thống phun sương tự động tại các khu vực Sàng 1, 2, 3, hệ thống nghiền và Máng ga.

- Thực hiện chất tải cho các thiết bị vận chuyển than, đất theo đúng sơ đồ chất tải, tiến hành phủ bạt cho các xe vận chuyển than đến cảng Khe Dây Mông Dương.

d. Thực hiện các công trình bảo vệ, phòng ngừa sự cố môi trường:

Công ty đã chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống mưa bão và khắc phục hậu quả sau mưa lũ; chỉ đạo triển khai các dự án, công trình môi trường theo chỉ đạo của địa phương và Tập đoàn TKV; xây dựng mới, gia cố hệ thống tường bao, đập chắn, phun nước dập bụi, xử lý chất thải công nghiệp...; thu gom, quản lý chất thải nguy hại đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp. Trong năm 2019, Công ty đã tập trung thực hiện các công trình về môi trường đạt giá trị: 26.240/26.195 triệu đồng đạt 100,2% kế hoạch TKV giao.

7. Chính sách liên quan đến người lao động

Căn cứ kế hoạch sản lượng, nhiệm vụ được giao trong năm, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch lao động cần cho các ngành nghề để đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Công ty đã xây dựng các quy chế, quy định về công tác quản lý lao động, tiền lương và thu nhập được phổ biến đến toàn thể CBCNV trong Hội nghị người lao động cấp cơ sở để CBCNV tham gia ý kiến xây dựng.

a. Về bố trí việc làm cho người lao động.

Năm 2019, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, bố trí điều hành sản xuất hợp lý, cân đối kế hoạch giao khoán cho các bộ phận để phân chia công việc nhằm đảm bảo việc làm cho các khâu, yêu cầu quản đốc các công trường, phân xưởng chủ động cân đối công việc trong đơn vị, những tháng điều kiện thời tiết không thuận lợi đơn vị chủ động cho công nhân đăng ký nghỉ phép theo chế độ để giảm chi phí. Về cơ bản, việc làm ổn định, người lao động có thu nhập cao, yên tâm làm việc tại Công ty.

b. Về thu nhập của người lao động

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019	So sánh	Ghi chú
1	Quỹ TL	Tr.đ				
	- Theo nguồn	„	291.661	329.857	113,10	
	- Thực chi	„	291.661	329.857	113,10	
2	Lao động BQ	Người	2.815	2.462	87,46	
3	Thu nhập BQ	Đ/ng-th				
	- Theo nguồn	„	8.633.000	11.165.000	129,33	
	- Thực chi	„	8.633.000	11.165.000	129,33	

Về thu nhập bình quân thực chi cho người lao động năm 2019, dự kiến đạt bình quân 11,165 triệu đồng/người/tháng bằng 129,33% so với kế hoạch, bằng 114,71% so năm 2018 (năm 2018 BQ: 9,733 triệu đồng/người/tháng).

c. Các chế độ chính sách đối với người lao động.

Các chế độ về ăn ca, bồi dưỡng độc hại được Công ty thực hiện đúng theo các quy định hướng dẫn của nhà nước, Tập đoàn và được quy định cụ thể trong quy chế, quy định quản lý của Công ty đã ban hành.

Ngoài ra Công ty còn thường xuyên thăm hỏi động viên giúp đỡ những gia đình công nhân có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình công nhân gặp tai nạn lao động vào dịp lễ tết, ủng hộ các quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Ban điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban giám đốc đã có nhiều giải pháp kỹ thuật, quy định quản lý hữu hiệu giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm nên đã sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, đảm bảo lợi nhuận và thu nhập cho người lao động cao hơn năm 2018.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

a. Công tác quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất

Công tác quản lý kỹ thuật: Đã có nhiều giải pháp nổi bật, đột phá như điều hành các chỉ tiêu công nghệ bám sát kế hoạch, tăng quy mô bãi nổ, tăng chất lượng nổ mìn cấp đủ đất đá cho bốc xúc vận chuyển, chỉ đạo hạ moong TTCS lấy than đạt tiến độ theo yêu cầu đề ra. Đặc biệt là xúc, mở thông, kết nối nhanh tuyến đường Đông - Tây, Trụ bắc Cao Sơn giãn mật độ xe, giảm cung độ đã tăng được năng suất thiết bị, giảm đáng kể chi phí cho khâu vận tải. Phối hợp tốt với Công ty than Đèo Nai để thực hiện đổ trên 3,7 triệu m³ tại bãi thải Nam Khe Tam theo phương án 3 mỏ, giãn mật độ xe đổ Bãi thải Bằng Nâu, giảm cung độ, tăng năng suất thiết bị và hiệu quả sản xuất. Chỉ đạo quyết liệt công tác nâng cao chất lượng đường đạt yêu cầu đề ra đã cải thiện rõ rệt năng suất thiết bị.

Công tác chế biến, pha trộn than được triển khai linh hoạt theo nhu cầu tiêu thụ của Tập đoàn, thực hiện phẩm cấp than tốt hơn so với kế hoạch, đạt mục tiêu điều hành tăng doanh thu. Quản lý tỷ lệ âm đất đá đạt mục tiêu đề ra (TH - 1,9%). Công tác phòng chống mưa bão được triển khai đúng tiến độ.

Công tác điều hành sản xuất: Tiếp tục được đổi mới, khoa học, linh hoạt đã khẳng định được vai trò trung tâm trong việc triển khai kế hoạch sản xuất. Các giải pháp mới trong điều hành được áp dụng đã tăng thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị phát huy hiệu quả rất rõ nét. Công tác phối hợp giữa Kỹ thuật và điều hành đã được nâng lên một bước được khẳng định bằng kết quả thực hiện sản lượng hàng kỳ bám sát kế hoạch công ty giao. Chỉ đạo phối hợp tốt với nhà thầu Tân Phú Xuân đạt 20,2 triệu m³ vượt công suất thiết kế. Tổng giám đốc Tập đoàn đã tổ chức hội thảo chuyên đề để khẳng định hiệu quả và nhân rộng.

b. Công tác quản trị chi phí

Đổi mới công tác kế hoạch, quản trị chi phí đã phát huy hiệu quả từ năm 2018 và đạt kết quả ngoài mong đợi trong năm 2019 đã khẳng định chủ trương tăng cường tính chủ động, tự chủ cho các đơn vị, giao kế hoạch gắn với chi phí ngay từ tháng 12 năm 2019, khoán gọn, khoán tối đa, thưởng phạt rõ ràng, khuyến khích tiết kiệm là chủ trương đúng đắn của Công ty và phát huy hiệu quả rất rõ rệt. Từ lãnh đạo các đơn vị đến người lao động đã hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác quản trị chi phí Công ty là sản xuất phải gắn liền với hiệu quả mới nâng cao được tiền lương và chế độ cho người lao động.

Công tác khoán nội bộ tiếp tục được hoàn thiện, nề nếp, công tác quản lý chi phí tại các đơn vị cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Các giải pháp tăng năng suất, giảm tỷ lệ âm đất đá, tăng giao ca khai trường giảm huy động phí, tăng cường áp dụng công nghệ trong giám sát điều hành thiết bị... đã phát huy hiệu quả nhiên liệu khâu vận tải giảm 1% so với định mức kế hoạch, giá thành tiêu thụ quy sạch giảm 1% so với kế hoạch TKV giao. Tuy nhiên giá thành các PXVT than đất còn cao, đặc biệt là chi phí vật liệu.

Kết quả thực hiện chi phí, giá thành theo kế hoạch Tập đoàn giao: Điều hành chi phí linh hoạt bám sát phương án công ty đã xây dựng đảm bảo lợi nhuận định mức và thu nhập, chi phí các khâu, các đơn vị được kiểm soát chặt chẽ hàng kỳ, kịp thời có phương án điều chỉnh chi phí phù hợp để thúc đẩy sản xuất, tăng năng suất thiết bị đã mang lại hiệu quả rõ nét.

Với các giải pháp trọng tâm trên, năm 2019 Công ty tiếp tục tiết kiệm chi phí theo quy chế Tập đoàn, có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động.

c. Công tác an toàn - an ninh

Công tác an toàn: Được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp: rà soát ban hành đầy đủ các nội quy, quy định về công tác an toàn, thực hiện kế hoạch “Tự chủ an toàn”, kế hoạch đánh giá rủi ro, huấn luyện đầy đủ cho các đối tượng, tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên kiểm tra khắc phục kịp thời các tồn tại, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Triển khai đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo của Tập đoàn về công tác an toàn. Công tác an toàn cơ bản đạt yêu cầu số vụ sự cố thiết bị giảm 03 vụ so với năm 2018, tuy nhiên số vụ tai nạn lao động không giảm trong đó còn tiềm ẩn một số nguyên cơ có tính chất nghiêm trọng cần phải chủ động có biện pháp phòng ngừa trong năm 2020.

Công tác an ninh: cơ bản ổn định, thực hiện nhiều biện pháp tăng cường kiểm tra ngăn ngừa phát hiện xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong sản xuất để cảnh báo kịp thời cho các đơn vị chấn chỉnh. Duy trì tốt cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan đơn vị trên địa bàn ngăn ngừa và xử lý kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn. Tình hình bảo vệ tài sản tài nguyên ranh giới mỏ cơ bản được giữ vững.

d. Công tác quản lý thiết bị, vật tư

Công tác quản lý thiết bị được đặc biệt quan tâm trong đó tập trung giảm thời gian sửa chữa, tăng chất lượng sửa chữa nên thời gian sửa chữa thường xuyên đã giảm, chất lượng sửa chữa được nâng lên một bước nên thiết bị sau sửa chữa hoạt động ổn định, năng suất thiết bị được nâng lên. Điều hành linh hoạt giữa sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên để đảm bảo thời gian thiết bị làm sản phẩm ở mức cao nhất đáp ứng nhiệm vụ sản xuất và sản lượng kế hoạch nội bộ tăng.

Tiếp tục có biện pháp xử lý kịp thời đối với các thiết bị hết khấu hao hoạt động không ổn định, năng suất thấp, chi phí tăng. Năng suất thiết bị được nâng lên rõ rệt so với năm 2018, một số chủng loại thiết bị CAT 777, HD 785, 10Y, PC 1250 đã đạt và vượt định mức Tập đoàn.

Công tác quản lý vật tư tiếp tục được tăng cường, xây dựng kế hoạch cung cấp, sử dụng vật tư kịp thời cho sản xuất đảm bảo tỷ lệ vật tư tồn kho giảm so với quy định của Tập đoàn (3,2%/ 5%). Công tác mua sắm vật tư thực hiện đúng quy định hiện hành.

f. Công tác Kế toán, đầu tư, môi trường

Công tác kế toán có nhiều giải pháp hiệu quả đảm bảo cho cân đối tài chính năm 2019 và các năm sau. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đảm bảo kịp thời cho sản xuất. Công tác thống kê sản lượng, nghiệm thu nhiên liệu, theo dõi giá thành hàng kỳ đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý.

Công tác đầu tư bám sát kế hoạch TKV và thực hiện đúng quy định. Chủ động đấu thầu thuê ngoài bốc xúc vận chuyển đất đá, khoan, chế biến than để triển khai sớm nhất, đầu tư 01 máy khoan thủy lực, 01 xe tưới đường, lắp đặt vòng ring, hệ thống định vị GPS, camera...đảm bảo tiến độ phục vụ kịp thời cho sản xuất phát huy hiệu quả. Điều hành linh hoạt thuê 18 xe ô tô trọng tải 90-100 tấn đáp ứng sản lượng TKV giao tăng.

Công tác môi trường được quan tâm, công ty đã triển khai các công trình môi trường theo kế hoạch TKV giao đảm bảo tiến độ, tăng cường tuyên truyền, kiểm tra chấn chỉnh kịp thời các đơn vị thực hiện chưa đầy đủ quy định nên kết quả năm 2019, các đơn vị trong công ty cơ bản đã thực hiện tốt. Công tác xử lý nước thải mỏ, trồng cây xanh, phun sương, tưới nước dập bụi được thực hiện thường xuyên giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và khu vực xung quanh.

g. Công tác lao động, tiền lương, thi đua

Công tác quản lý lao động tiếp tục được tăng cường để tăng năng suất, cải thiện thu nhập cho CBCNV. Công ty chủ động cân đối lao động giữa các khâu, đơn vị, bổ sung lao động cho các khâu đặc biệt là khâu khoan kể cả ký hợp đồng có thời hạn đã đáp ứng đủ lao động cho sản xuất và thấp hơn lao động theo kế hoạch TKV cân đối.

Công tác tiền lương được điều chỉnh hợp lý theo điều kiện sản xuất đã thúc đẩy người lao động tích cực sản xuất giành năng suất cao, thu nhập cao. Áp dụng thí điểm thực hiện trả lương cho lao động quản lý bằng công cụ KPIs đánh giá hiệu quả công việc là

tiền đề áp dụng cho năm 2020. Dự kiến năm 2019 tiền lương bình quân đạt trên 11 triệu đồng/người/ tháng vượt kế hoạch TKV giao tăng 13% so với năm 2018.

Công tác đào tạo được trú trọng đặc biệt là đối tượng quản lý trực tiếp sản xuất, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, bồi dưỡng nghề cho công nhân kỹ thuật đáp ứng đủ lao động cho sản xuất.

Công tác thi đua lao động được Công ty đặc biệt quan tâm ngay từ đầu năm đã mang lại hiệu quả thiết thực góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Công tác chăm lo đời sống, điều kiện làm việc tiếp tục được duy trì thường xuyên, công ty đã đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho người lao động. Tổ chức cho CBCN đi tham quan, nghỉ mát, hỗ trợ các gia đình TNLD, gia đình đặc biệt khó khăn, hỗ trợ sửa chữa nhà ở ...

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động và đạt kết quả tốt tại các giải do TKV tổ chức. Công tác quốc phòng địa phương, từ thiện xã hội ... Công ty thường xuyên quan tâm và được địa phương đánh giá ghi nhận.

5. Kế hoạch phát triển tương lai

- a. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.
- b. Đầu tư đổi mới công nghệ tin học, vận chuyển đất đá, than bằng băng tải.
- c. Đầu tư thăm dò trữ lượng tài nguyên.
- d. Đầu tư, liên kết khai thác chế biến khoáng sản...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2019, Công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật. Ban điều hành sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo đã tạo ra những bước đột phá mới trong quản lý, điều hành đạt được năng suất lao động, năng suất thiết bị tăng cao; tiết kiệm chi phí; Thu nhập người lao động tăng cao. Tư tưởng cán bộ, CNVC-LĐ đã chuyển biến rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Cán bộ đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm và chủ động thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành; Công nhân đã nâng cao ý thức trách nhiệm, quản lý xe máy tốt hơn, tận dụng tối đa thời gian làm việc trong ca để nâng cao giờ hoạt động làm ra sản phẩm, nâng cao năng suất thiết bị, nhiều xe đạt và vượt định mức TKV và Công ty giao. Những kết quả nêu trên của tập thể CNVC-LĐ Công ty đã góp phần quan trọng đưa Công ty vượt qua khó khăn, thực hiện hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ Công ty đến các công trường, phân xưởng, phòng ban với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, tâm huyết, trách nhiệm, đoàn kết đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tập hợp được đội ngũ CNVC-LĐ cùng gắn bó xây dựng Công ty phát triển.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban giám đốc

Ban điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam; Sản xuất kinh doanh an toàn, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, đảm bảo lợi nhuận và thu nhập cho người lao động cao hơn năm 2017.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT

a. Năm 2020, thị trường tiêu than được dự báo có nhiều thách thức do kinh tế tăng trưởng chậm do dịch bệnh. Nhằm đảm bảo lợi nhuận của Công ty, cổ tức cho cổ đông, tranh thủ điều kiện thuận lợi, vượt qua các thách thức và phát triển, HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề sau:

b. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến trình hợp nhất Công ty cổ phần Than Cao Sơn- Vinacomin với Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin và xây dựng Công ty hợp nhất có cơ cấu hợp lý hơn, tăng sức cạnh tranh, mở rộng quan hệ, hợp tác đa phương nhằm phát triển SXKD, nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn sở hữu...

c. Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện đúng, hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động; Ban hành các quy chế quản trị, quản lý công ty phù hợp với luật định, quy định mới của Tập đoàn TKV đảm bảo cho bộ máy hoạt động của công ty linh hoạt.

d. Chỉ đạo xây dựng hoàn thành Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn và hoàn thiện các thủ tục pháp lý, điều kiện cần thiết khởi công Dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn trong quý IV năm 2022 để đảm bảo duy trì sản xuất ổn định của Công ty.

e. Quản trị tốt giá trị cốt lõi của Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, có lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

f. Chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đồng thời quan tâm sâu sắc đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên, cơ cấu

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 uỷ viên :

- Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch HĐQT (nghỉ hưu từ 01/05/2019);

- Ông Hoàng Minh Hiếu, Chủ tịch HĐQT (từ 01/05/2019);
- Ông Phạm Văn Long, Ủy viên thường trực HĐQT;
- Ông Phạm Thành Đông Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành
- Ông Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT;
- Ông Trần Tuấn Anh, Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng Công ty Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 03 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

b. Các tiểu ban

Các phòng ban trong công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành của thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

c. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp 65 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 65 nghị quyết và quyết định đi kèm chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư, ban hành quy chế quản lý, tinh giảm lao động, phát triển công ty...Hội Đồng quản trị đã khẩn trương triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 , chỉ đạo chặt chẽ, đúng pháp luật, giám sát bộ máy điều hành quản lý công ty trên các lĩnh vực SXKD một cách minh bạch, công khai.

Hội đồng quản trị Công ty đã phân công mỗi thành viên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành theo từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn và duy trì chế độ báo cáo hàng ngày, hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, tổ chức, định hướng phát triển công ty, các vấn đề phát sinh...

Hàng tháng, tuần theo định kỳ, đột xuất, Chủ tịch, thành viên HĐQT Công ty trực tiếp đi kiểm tra khai trường, các phân xưởng, công trường các phòng ban theo các nhiệm vụ được giao.

Thường trực HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Công ty để nắm bắt tình hình, báo cáo HĐQT về công tác điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tài sản, lao động, phân phối thu nhập...; Giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty; Đề xuất những biện pháp hữu hiệu kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

d. Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Lan Chi, Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Bích Hải, Ủy viên .

Ông Nguyễn Duy Tiến, Ủy viên.

Năm 2019, Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình hỗ trợ rất hiệu quả của các cổ đông, các thành viên HĐQT, các thành viên Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty.

2. Thu nhập của các ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát, ban điều hành công ty năm 2019

Lương, thưởng của Ban Giám đốc: 2.480.085.948 đồng

Thù lao của Hội Đồng quản trị: 271.920.000 đồng

Thu nhập của Ban Kiểm soát: 96.000.000 đồng

- Giao dịch cổ đông nội bộ: Không

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin đã công bố báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán trên Hệ thống IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại Website của Công ty: www.thancaoson.com.vn, chọn mục quan hệ cổ đông, báo cáo tài chính.

Nơi nhận :

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước,
- Sở GDCK Hà Nội,
- Thành viên HĐQT, BKS,
- Lưu VP, VPHĐQT,



Phạm Thành Đông